

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
KHOA NGÔN NGỮ HỌC**

---

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**MÔN : DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC  
(Introduction to Linguistics)**

Chương trình đào tạo : Cử nhân Ngôn ngữ học.  
Đào tạo theo nhiệm vụ chiến lược của ĐHQG Hà nội

**Người biên soạn:  
PGS.TS Vũ Đức Nghiệu**

Hà Nội, 2012

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

## MÔN : DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC

### 1. Thông tin về giảng viên:

#### *Giảng viên 1:*

- Họ và tên: Vũ Đức Nghiệu
- Chức danh, học vị: PGS. TS
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngôn ngữ học Trường Đại học KHXH&NV  
336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội.  
[nghieuvd@vnu.edu.vn](mailto:nghieuvd@vnu.edu.vn)
- Điện thoại: 0913215204

#### *Giảng viên 2:*

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chính
- Chức danh, học vị: PGS. TS
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngôn ngữ học Trường Đại học KHXH&NV  
336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội.  
[nvchinh60@gmail.com](mailto:nvchinh60@gmail.com)
- Điện thoại: 0915591331

#### *Giảng viên 3:*

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Cỏn
- Chức danh, học vị: PGS. TS
- Thời gian, địa điểm làm việc:
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngôn ngữ học Trường Đại học KHXH&NV  
336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội.  
[nghton@gmail.com](mailto:nghton@gmail.com)
- Điện thoại: 0913032965

***- Các giảng viên khác cùng giảng môn học này do bộ môn Lý luận ngôn ngữ học sắp xếp.***

### 2. Thông tin về môn học

- Tên môn học : DẪN LUẬN NGÔN NGỮ HỌC
- Mã môn học: LIN 2033

- Số tín chỉ: 3
- Môn học: **Bắt buộc**
- Các môn học tiên quyết: 0
- Số giờ tín chỉ : 45 trong đó :
  - + Lý thuyết : 45
  - + Thực hành : 0
  - + Tự học : 0
- Địa chỉ của khoa phụ trách môn học: Khoa Ngôn ngữ học, T3, Nhà A, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

### **3. Mục tiêu môn học**

Môn học này nhằm giúp người học:

#### ***Về kiến thức:***

- Hiểu những khái niệm căn bản, mở đầu về bản thể của ngôn ngữ và một số vấn đề hữu quan như : giao tiếp, nhận thức, quan hệ ngôn ngữ và tư duy, văn tự, phân loại ngôn ngữ...
- Hiểu những khái niệm căn bản, mở đầu về cấu trúc của ngôn ngữ, về từng bộ phận, từng mặt: ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng... của ngôn ngữ.

#### ***Về kĩ năng***

- Nhận diện được các đối tượng nghiên cứu ứng với khái niệm được giới thiệu.
- Thực hiện được một số thao tác cụ thể, đơn giản trong phân tích, nhận diện các đơn vị ngôn ngữ, các bộ phận của ngôn ngữ.

#### ***Về mục tiêu khác***

- Rèn luyện tính khách quan và minh xác trong học tập, nghiên cứu.

### **4. Tóm tắt nội dung môn học**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, chức năng, nguồn gốc, sự phát triển của ngôn ngữ; đồng thời, cung cấp những kiến thức về từng bộ phận thuộc bình diện cấu trúc hoặc bình diện sử dụng của ngôn ngữ như: ngữ âm, hình thái, cú pháp, ngữ nghĩa, giao tiếp, ngữ dụng...

Mặt khác, môn học cũng cung cấp một số kiến thức về văn tự, về sự phân loại các ngôn ngữ trên thế giới để có một cái nhìn (tuy còn rất đơn giản) về toàn cảnh các ngôn ngữ.

Ngoài ra, môn học cũng bước đầu cung cấp cho sinh viên một số thao tác, kỹ năng đơn giản như: phân tích để nhận rõ và phân biệt được hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, nhận diện và miêu tả các đơn vị ngữ pháp, phân tích ngữ âm học, miêu tả ngữ âm học và phân xuất âm vị, để chuẩn bị đi vào những môn thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành tiếp theo sau.

## **5. Nội dung chi tiết môn học**

### **Bài 1: BẢN CHẤT CỦA NGÔN NGỮ**

1. Bản chất xã hội của ngôn ngữ.
2. Chức năng của ngôn ngữ.
3. Phân biệt ngôn ngữ và lời nói.
4. Nguồn gốc của ngôn ngữ.
5. Bản chất tín hiệu của ngôn ngữ.

### **Bài 2: HỆ THỐNG NGÔN NGỮ**

1. Khái niệm hệ thống, cấu trúc.
  - Các khái niệm hữu quan
  - Điều kiện lập thành hệ thống
2. Hệ thống ngôn ngữ
  - Đơn vị ngôn ngữ
  - Quan hệ giữa các đơn vị của ngôn ngữ.
3. Những đặc điểm căn bản của ngôn ngữ
  - Tính phân đoạn đôi / (cấu trúc đôi)
  - Tính vô đoán
  - Tính năng sản
  - Tính đa trị
  - Khả năng thay thế.
  - Tính hình tuyến

### **Bài 3: NGỮ ÂM HỌC VÀ NGỮ ÂM**

1. Bản chất của ngữ âm và cách tạo âm
  - 1.1. Bản chất âm học của ngữ âm

- 1.2. Bộ máy phát âm
- 1.3. Các kiểu tạo âm
2. Phân loại các âm của ngôn ngữ
  - 2.1. Nguyên âm
    - Phân tích đặc trưng ngữ âm của nguyên âm
    - Miêu tả nguyên âm
    - Hình thang nguyên âm chuẩn, hình thang nguyên âm quốc tế.
  - 2.2. Phụ âm
    - Phân tích đặc trưng ngữ âm của phụ âm
    - Miêu tả phụ âm
      - \* Miêu tả theo vị trí cấu âm
      - \* Miêu tả theo phương thức cấu âm
  - 2.3. Ký hiệu phiên âm quốc tế.
  - 2.4. Thực hành ghi âm âm vị học theo ký hiệu phiên âm
  - 2.5. Thực hành ghi ngữ âm học theo ký hiệu phiên âm

#### Bài 4: ÂM TIẾT VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG NGÔN ĐIỀU

1. Âm tiết và các hiện tượng ngôn điệu.
  - 1.1. Âm tiết
  - 1.2. Thanh điệu
  - 1.3. Trọng âm
  - 1.4. Ngữ điệu
2. Sự biến đổi ngữ âm.
  - 2.1. Sự thích nghi
  - 2.2. Đồng hoá
  - 2.3. Dị hoá
3. Biểu diễn các quy tắc biến đổi ngữ âm

#### Bài 5: ÂM VỊ VÀ PHÂN XUẤT ÂM VỊ

1. Âm tố và âm vị
  - 1.1. Âm tố, âm vị và biến thể âm vị
  - 1.2. Miêu tả âm vị
2. Phân xuất âm vị
  - Nguyên tắc và phương pháp

- Thực hành phân xuất âm vị

## Bài 6: CHỮ VIẾT.

1. Chữ viết là gì
  - Khái niệm chữ viết
  - Phân biệt chữ viết với các loại ký hiệu đồ hình khác
2. Nguồn gốc và diễn tiến của chữ viết
3. Các loại hình chữ viết
  - Chữ biểu ý
  - Chữ ghi âm tiết
  - Chữ ghi âm tố
4. Chữ viết ở Việt Nam và chữ viết cho tiếng Việt\
5. Chính tả và chính tả tiếng Việt

## Bài 7: TỪ VÀ TỪ LOẠI

1. Từ và khái niệm “ từ ”
2. Đơn vị cấu tạo và biến đổi hình thái từ
  - 2.1. Khái niệm hình vị
  - 2.2. Phân xuất hình vị
  - 2.3. Phân loại hình vị
    - Hình vị biến tố (biến đổi hình thái của từ)
    - Hình vị cấu tạo từ
3. Các phương thức tạo từ phổ biến.
  - 3.1. Phương thức ghép
  - 3.2. Phương thức phụ gia
    - Phụ gia tiền tố
    - Phụ gia trung tố
    - Phụ gia hậu tố
  - 3.3. Phương thức láy
  - 3.4. Phân biệt phương thức láy cấu tạo từ với phương thức lặp thể hiện ý nghĩa ngữ pháp.
4. Các từ loại
  - 4.1. Các nguyên tắc phân loại từ.
  - 4.2. Những từ loại phổ biến.

## Bài 8: Ý NGHĨA NGỮ PHÁP

1. Ý nghĩa ngữ pháp là gì ?
2. Các loại ý nghĩa ngữ pháp
3. Phương thức ngữ pháp
  - 3.1. Phương thức phụ tố
  - 3.2. Phương thức luân chuyển ngữ âm
  - 3.3. Phương thức thay thế căn tố
  - 3.4. Phương thức trọng âm
  - 3.5. Phương thức lặp
  - 3.6. Phương thức hư từ
  - 3.7. Phương thức trật tự từ
  - 3.8. Phương thức ngữ điệu
4. Thực hành nhận diện, miêu tả, xác lập các phương thức ngữ pháp

## Bài 9: PHẠM TRÙ NGỮ PHÁP VÀ QUAN HỆ CÚ PHÁP

1. Phạm trù ngữ pháp và điều kiện xác lập phạm trù ngữ pháp.
2. Các phạm trù ngữ pháp thường gặp
  - 2.1. Phạm trù giống
  - 2.2. Phạm trù số
  - 2.3. Phạm trù cách
  - 2.4. Phạm trù ngôi
  - 2.5. Phạm trù thời
  - 2.6. Phạm trù thể
  - 2.7. Phạm trù dạng
  - 2.8. Phạm trù thức
  - 2.9. Thực hành nhận diện, xác lập các phạm trù ngữ pháp
    - Điều kiện xác lập phạm trù ngữ pháp.
    - Phương pháp và thủ tục xác định phạm trù ngữ pháp
3. Quan hệ cú pháp
  - 3.1. Quan hệ cú pháp là gì ?
  - 3.2. Ba quan hệ cú pháp
  - 3.3. Phân biệt ba quan hệ cú pháp

- 3.4. Biểu diễn quan hệ cú pháp
- 4. Đơn vị ngữ pháp
- 5. Nhận diện, phân xuất các đơn vị ngữ pháp

### Bài 10: NGHĨA VÀ NGŨ NGHĨA HỌC TỪ VỰNG

- 1. Nghĩa của ngôn ngữ là gì ?
- 2. Nghĩa học từ vựng
  - 2.1. Khái niệm nghĩa của từ
  - 2.2. Nét nghĩa và phân tích thành tố nghĩa
  - 2.3. Các phương thức chuyển nghĩa
  - 2.4. Đa nghĩa và đồng âm
  - 2.5. Quan hệ đồng nghĩa
  - 2.6. Quan hệ trái nghĩa
  - 2.7. Quan hệ bao hàm

### Bài 11: NGHĨA CỦA CÂU VÀ VAI NGHĨA

- 1. Nghĩa của câu và các vai nghĩa
  - 1.1. Nghĩa của câu
  - 1.2. Các vai nghĩa của câu
- 2. Vai nghĩa và các quan hệ ngữ pháp
  - Khái niệm vai nghĩa và khái niệm quan hệ ngữ pháp.
  - Quan hệ giữa vai nghĩa và quan hệ ngữ pháp.
- 3. Nghĩa của câu và nghĩa của lời (phát ngôn)
- 4. Phân tích các vai nghĩa của câu

### Bài 12: NGŨ DỤNG HỌC

- 1. Ngữ dụng và ngữ dụng học
- 2. Qui chiếu
  - 2.1. Qui chiếu và biểu thức qui chiếu
  - 2.2. Các phương thức qui chiếu
- 3. Hành động ngôn từ
  - 3.1. Hành động ngôn từ là gì?
  - 3.2. Ngôn hành tường minh và ngôn hành nguyên cấp
  - 3.3. Hành động tạo lời, hành động tại lời và hành động mượn lời
  - 3.4. Phân loại hành động ngôn từ



### 3.5. Hành động tại lời trực tiếp và hành động tại lời gián tiếp

#### Bài 13: HỘI THOẠI

1. Hội thoại là gì?
2. Các nguyên tắc hội thoại
3. Nghĩa hàm ẩn là gì?
4. Các loại nghĩa hàm ẩn
  - 4.1. Tiền giả định
  - 4.2. Hàm ngôn qui ước
  - 4.3. Hàm ngôn hội thoại
5. Ngữ cảnh và phân tích hội thoại.

#### Bài 14: PHÂN LOẠI CÁC NGÔN NGỮ

1. Phân loại các ngôn ngữ theo cội nguồn
  - Nguyên tắc và phương pháp phân loại
  - Kết quả phân loại
2. Phân loại các ngôn ngữ theo loại hình
  - Nguyên tắc và phương pháp phân loại
  - Kết quả phân loại

##### Các ngôn ngữ hoà kết

- Những biểu hiện đặc trưng của ngôn ngữ hoà kết
- Những ngôn ngữ hoà kết điển hình

##### Các ngôn ngữ đơn lập

- Những biểu hiện đặc trưng của ngôn ngữ đơn lập
- Những ngôn ngữ đơn lập điển hình

##### Các ngôn ngữ chấp dính

- Những biểu hiện đặc trưng của ngôn ngữ chấp dính
- Những ngôn ngữ chấp dính điển hình

##### Các ngôn ngữ đa tổng hợp

- Những biểu hiện đặc trưng của ngôn ngữ đa tổng hợp
- Những ngôn ngữ đa tổng hợp điển hình

3. Các cách phân loại khác

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

1. Vũ Đức Nghiệu, *Dẫn luận Ngôn ngữ học*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2009.
2. Donna Jo Napoli, *Linguistics – an Introduction*. Oxford University, 1996.
3. Chen Linhua, *An Introduction to Linguistics*, cát Lâm Đại học xuất bản xã, 1998, 2008.
3. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu Hoàng Trọng Phiến. *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*. NXB Giáo dục, Hà Nội, 1990...2005.
4. Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên) Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết. *Dẫn luận ngôn ngữ học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội
5. Nguyễn Thiện Giáp. *Cơ sở ngôn ngữ học*. NXB. KHXH. Hà Nội, 1998.
6. Đỗ Hữu Châu: *Đại cương ngôn ngữ học*. Tập II, Ngữ dụng học. NXB. Giáo dục. Hà Nội, 2001.

## **6.2. Học liệu tham khảo**

1. Nguyễn Đức Dân. Ngữ dụng học.
2. Nguyễn Thiện Giáp. Dụng học Việt ngữ. NXB. ĐHQG Hà Nội, 2000.
3. J. Lyons: Ngữ nghĩa học dẫn luận. (Bản dịch tiếng Việt) NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006.

## **7. Chính sách đối với môn học**

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học.
- Tham dự lớp học đầy đủ (không nghỉ học quá 20% tổng số giờ làm việc trên lớp).
- Tự nghiên cứu, chuẩn bị theo hướng dẫn của giảng viên.

## **8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học.**

### **8.1 Hình thức kiểm tra và trọng số**

TT	Hình thức kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Trọng số
1.	Kiểm tra đánh giá thường xuyên	- Tham gia lớp học, thái độ học tập. - Công việc chuẩn bị ở nhà cho bài học	10%
2	Kiểm tra định kì	- Các nội dung thông báo trước	20%
3.	Thi hết môn	- Các nội dung chính của môn học.	70%
	<b>Điểm môn học</b>		<b>100%</b>

### **8.2 Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, bài kiểm tra**

TT	Loại bài tập / kiểm tra	Tiêu chí đánh giá
1.	Bài tập	1. Nội dung đáp ứng yêu cầu của bài tập. 2. Hình thức trình bày rõ ràng, khoa học. 3. Có bằng chứng đã làm tư liệu và đọc tài liệu.
2.	Thảo luận nhóm	1. Nội dung chuẩn bị đáp ứng yêu cầu của phần tham gia thảo luận. 2. Hình thức trình bày miệng rõ ràng, khoa học. 3. Có bằng chứng đã làm tư liệu và đọc tài liệu. 4. Có bằng chứng là kết quả làm việc theo nhóm.
3.	Bài kiểm tra / thi	Đánh giá theo yêu cầu cụ thể của đáp án

### 8.3. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập

#### Bài tập viết ở nhà của cá nhân

Loại bài tập này dùng để kiểm tra sự chuẩn bị, tự nghiên cứu của sinh viên về một vấn đề không lớn nhưng trọn vẹn theo một nội dung hoặc kiểm tra khả năng nắm bắt, ứng dụng một cách thức phân tích nhất định.

Hình thức thực hiện: Viết giản dị, trích dẫn hợp lệ (nếu có), không dài quá 3 trang A4).

Ngoài ra, tùy loại vấn đề mà giảng viên có thể có các tiêu chí đánh giá riêng, đặc biệt là những bài tập thực hành.

#### Loại bài tập làm chung theo nhóm (nếu giảng viên có yêu cầu)

Ngoài những yêu cầu như trên đây về mặt nội dung của bài tập cá nhân, phải có thuyết minh về công việc của nhóm làm việc theo mẫu sau:

#### **BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA NHÓM**

Tên của vấn đề nghiên cứu.....

1. Danh sách nhóm sinh viên và các nhiệm vụ được phân công.

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1.	.....	.....	(Nhóm trưởng)
2.	.....	.....	.....

2. Quá trình làm việc của nhóm
3. Nội dung, kết quả nghiên cứu.

**Duyệt**

**Chủ nhiệm bộ môn**

**Giảng viên**